



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hoá tỉnh Tuyên Quang**
- 2. Địa chỉ: Tổ Vĩnh Lim, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.
- 3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h trong ngày và 6 ngày trong tuần, từ thứ 2 đến Thứ 7
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	7	11		
	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CHIÊM HÓA						
1	Hà Văn Linh	000488/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trung tâm Y tế, Giám đốc/Bác sỹ điều trị		
2	Phạm Chí Cường	000129/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Quyết định số 661/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tim Mạch. - Quyết định số 1209/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh đa khoa. - Quyết định số 112/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc quy định tại Mục I, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó giám đốc/Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa		
3	Trương Thị Việt Hằng	0002295/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên Nội khoa - Quyết định số 152/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Hồi sức cơ bản và chăm sóc thiết yếu sơ sinh của Bác sỹ chuyên khoa Nhi quy định tại tại Mục III, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó giám đốc/Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Bàn Thị Kim Phượng	0002277/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
5	Bàn Thị Minh Huế	000519/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ y khoa		Tăng mới GPHN từ 10/11/2025
6	Bàn Thị Tình	0002241/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 367/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Nhi/Bác sỹ điều trị		
7	Bế Xuân Hùng	0001189/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 665/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật chụp X-Quang - Quyết định số 59/QĐ-TTYT ngày 23/01/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của kỹ thuật viên xương bột quy định tại mục III, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
8	Bùi Lan Anh	000044/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
9	Bùi Thị Hệ	0002125/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
10	Bùi Thị Hồng Thúy	0002182/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Y học cổ truyền - Quyết định số 708/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng/Bác sỹ Y học cổ truyền		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Bùi Thị Hương	002511/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
12	Bùi Thị Quỳnh	003007/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 121/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng chuyên khoa Mắt quy định tại mục VII, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng chuyên khoa Mắt		
13	Bùi Thị Thanh Quế	0002236/TQ-CCHN	- Khám, chữa bệnh Đa khoa - Chuyên khoa Huyết học - Truyền máu - Quyết định số 52/QĐ-SYT ngày 14/01/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Xét nghiệm/Bác sỹ Xét nghiệm		
14	Bùi Thị Vân	0002250/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
15	Châu Đức Hạnh	003128/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
16	Đặng Thị Hiền	003383/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Quyết định số 563/QĐ-TTYT ngày 20/09/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Tai mũi họng quy định tại Phụ lục số XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Bác sỹ nội soi Tai mũi họng quy định tại MụcXVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
17	Đặng Thị Mai Oanh	004228/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Đinh Văn Hiền	0002285/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 562/QĐ-TTYT ngày 20/09/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
19	Đinh Văn Quang	0001841/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa - chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
20	Đỗ Thị Ngọc Diệp	002541/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
21	Đỗ Văn Quảng	003095/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 141/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt quy định tại Phụ lục số VIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
22	Đồng Văn Dậu	004040/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 144/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức quy định tại Mục VIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
23	Dương Thị Minh Tuấn	0002273/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 114/QĐ-SYT ngày 26/01/2018 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng/Y sỹ Y học cổ truyền		
24	Dương Thị Thủy	003528/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
25	Hà Công Tiến	002538/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 135/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của kỹ thuật viên xương bột quy định tại mục III, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
26	Hà Đức Sơn	0001178/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa Ngoại	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng phòng TCHC/Bác sỹ điều trị ngoại khoa		
27	Hà Doãn Luân	000059/TQ-GPHN	- Điều dưỡng - Quyết định số 94/QĐ-TTYT ngày 11/09/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng trợ giúp nội soi tiêu hoá	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
28	Hà Đức Thanh	003123/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. - Quyết định số 143/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng gây mê hồi sức quy định tại mục V, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng gây mê hồi sức		
29	Hà Thành Tuyết	000031/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền - Quyết định số 667/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; - Quyết định số 1007/QĐ-SYT ngày 27/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Tiêm nội khớp, Phẫu thuật trĩ HCTP; - Quyết định số 139/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công cụ thể kỹ thuật Tiêm nội khớp, Phẫu thuật trĩ HCTP quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
30	Hà Xuân Trường	000339/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ Y học cổ truyền		
31	Hà Thế Công	003997/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. - Quyết định số 665/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện kỹ thuật chụp Xquang - Quyết định số 83/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng răng hàm mặt quy định tại mục VIII, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
32	Hà Thị Cảnh	002343/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng		
33	Hà Thị Dung	003936/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
34	Hà Thị Hồng Thủy	0002235/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên sản khoa - Quyết định số 657/QĐ-SYT ngày 10/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật soi, đốt cổ tử cung. - Quyết định số 114/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về phẫu thuật nội soi trong Sản phụ khoa quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản-Dân số/Bác sỹ điều trị		
35	Hà Thị Hương	0002362/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ chuyên khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng/Bác sỹ điều trị		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
36	Hà Thị Kim	0001723/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 373/QĐ-SYT ngày 09/04/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề Chuyên khoa Sản phụ khoa. - Quyết định số 115/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản quy định tại Mục XII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách phòng Kế hoạch nghiệp vụ/Bác sỹ chuyên khoa Sản phụ khoa		
37	Hà Thị Ngân	002825/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Quyết định số 1008/QĐ-SYT ngày 27/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên. - Quyết định số 119/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Nội soi đường tiêu hoá trong chuyên khoa Nội soi chẩn đoán can thiệp quy định tại Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định 712a/QĐ-TTYT ngày 26/12/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện kỹ thuật Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
38	Hà Thị Oanh	004237/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
39	Hà Thị Phương Chi	003605/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
40	Hà Thị Sấm	0001185/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
41	Hà Thị Tươi	003378/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 146/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Mắt quy định tại Mục XIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
42	Hà Tiến Khoa	0002283/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	KTV trưởng khoa CĐHA/Kỹ thuật y		
43	Hà Văn Cường	003900/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
44	Hà Văn Nghinh	004507/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
45	Hà Xuân Tiêu	000153/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Quyết định số 1207/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 131/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn trong chuyên khoa Phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Ngoại/ Bác sỹ điều trị		
46	Hầu Thị Di	002603/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
47	Hầu Thị Ninh	002622/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
48	Hứa Thị Ngọc Lân	000261/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
49	Hỏa Thị Minh Hải	0002312/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
50	Hoàng Thanh Huyền	000395/TQ-GPHN	- Y khoa - Quyết định số 303/QĐ-TTYYT ngày 13/05/2025 của TTYYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Điện quang quy định tại Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
51	Hoàng Thái Hòa	000160/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
52	Hoàng Thị Bảo Thoa	003715/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
53	Hoàng Thị Bích	0002314/TQ-CCHN	- Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm - Quyết định số 357/QĐ-TTYYT ngày 13/06/2024 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
54	Hoàng Thị Diễm	003180/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 319/QĐ-SYT ngày 27/04/2021 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Da liễu. - Quyết định số 324/QĐ-SYT ngày 26/03/2025 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề Chuyên khoa Da liễu.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
55	Hoàng Thị Hằng	002564/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
56	Hoàng Thị Hòa	002780/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
57	Hoàng Thị Huế	0002293/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng trưởng khoa Nhi/ Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
58	Hoàng Thị Hồng Nhi	000201/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
59	Hoàng Thị Liên	002404/TQ-CCHN	- Thực hiện các kỹ thuật Y học cổ truyền. - Quyết định số 664/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
60	Hoàng Thị Phương Thảo	0002246/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
61	Hoàng Thị Thanh Thúy	003881/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 111/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Điện quang quy định tại Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
62	Hoàng Thị Yêu	0002291/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 128/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
63	Hoàng Văn Sơn	003899/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 683/QĐ-SYT ngày 18/07/2023 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
64	Hoàng Vĩnh Lương	000103/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y phục hồi chức năng		
65	Hứa Thị Thanh Huệ	003226/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Quyết định số 212/QĐ-TTYYT ngày 04/11/2025 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
66	Hứa Thị Xuân	0002287/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 140/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện nhiệm vụ của Kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
67	Kiều Thị Diễm Thu	003094/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 368/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ung thư. - Quyết định số 325/QĐ-SYT ngày 26/03/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề Chuyên khoa Ung bướu. - Quyết định số 251/QĐ-TTYYT ngày 22/04/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật về Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm của Bác sỹ chuyên khoa Điện quang quy định tại điểm 5, mục Đ, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách khoa Nội/Bác sỹ chuyên khoa Ung bướu		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
68	La Ngọc Tinh	000465/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
69	Làn Thị Dánh	004497/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
70	Lê Hải Đăng	0002239/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 710/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật đọc và chụp phim X- quang; Siêu âm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
71	Lê Thị Bích Ngọc	002804/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Quyết định số 213/QĐ-TTYYT ngày 04/11/2025 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
72	Lê Thị Sâm	003421/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Quyết định số 1556/QĐ-SYT ngày 29/12/2023 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ Y học cổ truyền		
73	Lê Thị Phụng	0001184/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
74	Lục Văn Giang	0002240/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh/Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh		
75	Lương Thị Diệu	003714/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách khoa Truyền nhiễm/Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
76	Lưu Duy Thắng	001523/HAG-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt - Quyết định số 662/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ gây mê hồi sức		
77	Lưu Thị Thu Thảo	0001653/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 465/QĐ-SYT ngày 20/08/2015 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật Xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó trưởng phòng Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn/Điều dưỡng chăm sóc		
78	Lý Biên Thùy	002612/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
79	Lý Hoàng Anh Tuấn	000474/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
80	Lý Thị Huyền Trang	000064/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
81	Lý Thị Tâm	0001180/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Quyết định số 54/QĐ-SYT ngày 14/01/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
82	Lý Thị Thu Huyền	003257/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 326/QĐ-SYT ngày 26/03/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi khoa.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa		
83	Lý Văn Thiết	000100/TQ-GPHN	Hình ảnh y học	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
84	Ma Công Cử	0002234/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - hồi sức - Quyết định số 1205/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi khám, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức/Bác sỹ gây mê, điều trị		
85	Ma Công Hải	004041/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 133/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Ngoại quy định tại Mục IX, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định số 551/QĐ-TTYT ngày 11/09/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn trong chuyên khoa Phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
86	Ma Công Thùy	0001177/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa ngoại - Quyết định số 711/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật đọc và chụp phim Xquang. - Quyết định số 989/QĐ-SYT ngày 16/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi siêu âm. - Quyết định số 132/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện kỹ thuật Nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser quy định tại Phần E, Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định số 85/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật Phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo trong chuyên khoa Phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó trưởng khoa Ngoại/Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa		
87	Ma Diễm Quỳnh	003990/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
88	Ma Doãn Đông	003607/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
89	Ma Doãn Thanh	004086/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
90	Ma Thị Dịu	003590/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
91	Ma Thị Hạnh	0002275/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
92	Ma Thị Hoa	003066/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 147/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng quy định tại mục III, phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật Châm cứu của Y sỹ Y học cổ truyền quy định tại phụ lục XI, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
93	Ma Thị Hồng Ngát	004496/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
94	Ma Thị Hưng	0002292/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
95	Ma Thị Kim Ngân	911/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
96	Ma Thị Kim Oanh	003096/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 1114/QĐ-SYT ngày 24/09/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
97	Ma Thị Lê	002510/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 130/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của điều dưỡng ung bướu quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
98	Ma Thị Loan	002554/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
99	Ma Thị Nha	0002278/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
100	Ma Thị Nhung	002748/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 364/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
101	Ma Thị Tiệp	0002361/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 659/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ - Quyết định số 125/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật về Siêu âm tổng quát trong chuyên khoa Điện quang tại phần A, Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
102	Ma Trọng Hưng	0002238/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 366/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách khoa RHM-Mắt-TMH/Bác sỹ		
103	Ma Văn Huân	003097/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 123/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc quy định tại Mục I, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Nội soi đường tiêu hoá trong chuyên khoa Nội soi chẩn đoán can thiệp quy định tại Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
104	Mai Thị Hằng	0002284/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 124/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng trưởng khoa RHM-Mắt-TMH/Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
105	Ngô Thu Thủy	0002296/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản-Dân số/Hộ sinh		
106	Ngô Văn Chiến	003371/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa/chuyên khoa phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
107	Ngô Quang Tiệp	000238/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
108	Nguyễn Diệu Linh	002650/TQ-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, - Quyết định số 927/QĐ-SYT ngày 29/09/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật về y học cổ truyền theo chỉ định của bác sỹ.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền, Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
109	Nguyễn Đình Duyệt	0002048/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
110	Nguyễn Hải Nam	004462/TQ-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 266/QĐ-TTYT ngày 16/04/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng trợ giúp nội soi tiêu hoá	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
111	Nguyễn Mạnh Tuấn	003101/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 137/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phẫu thuật chấn thương, vết thương ngực quy định tại Mục IX, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ phẫu thuật nội soi ổ bụng quy định tại Mục IX, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
112	Nguyễn Phương Thảo	003608/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 129/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật về Tim mạch trong chuyên khoa Nội quy định tại phần B, Mục II, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật về siêu âm tim mạch, mạch máu quy định tại phần A, Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách khoa Nội/Bác sỹ		
113	Nguyễn Thị Bích	002664/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 245/QĐ-SYT ngày 10/04/2018 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Phục hồi chức năng.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
114	Nguyễn Thị Bích Liên	0002060/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa '- Quyết định số 148/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Tai mũi họng quy định tại MụcXIV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Bác sỹ nội soi Tai mũi họng quy định tại MụcXVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
115	Nguyễn Thị Hiền	0002232/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên nội khoa - Quyết định số 122/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc quy định tại Mục I, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc/Bác sỹ điều trị		
116	Nguyễn Thị Hiền	002651/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Quyết định số 356/QĐ-TTYT ngày 13/06/2024 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
117	Nguyễn Thị Hợp	004062/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng;	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
118	Nguyễn Thị Lan	003225/TQ-CCHN	- Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Quyết định số 149/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của điều dưỡng quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
119	Nguyễn Thị Lịch	000088/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
120	Nguyễn Thị Ngân	0002279/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
121	Nguyễn Thị Nhung	002522/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên phục hình răng - Quyết định số 150/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của điều dưỡng quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật Y, Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
122	Nguyễn Thị Phương	826/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
123	Nguyễn Thị Phương	370/TQ-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Dược-TBB-VTYT/ Dược sỹ		
124	Nguyễn Thị Thanh	002539/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
125	Nguyễn Thị Phương Hà	000392/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
126	Nguyễn Thị Thu Huyền	003660/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 01 ngày trong tuần: T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình	
127	Nguyễn Thị Thu Trang	0001181/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
128	Nguyễn Thị Thức	002447/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
129	Nguyễn Hương Ly	000403/TQ-GPHN	Hình ảnh y học	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
130	Nguyễn Tuấn Vũ	004245/TQ-CCHN	- Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 84/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng Tai mũi họng quy định tại mục IX, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
131	Nguyễn Thị Thùy Dung	1039/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
132	Nguyễn Thị Thùy Trang	997/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
133	Nguyễn Thị Yến	002769/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
134	Nguyễn Trung Kiên	003751/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
135	Nguyễn Văn Cảnh	002753/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
136	Nguyễn Văn Hoàn	002647/TQ-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 153/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
137	Nguyễn Việt Hoàng	004363/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
138	Nguyễn Văn Nghệ	004476/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
139	Nguyễn Văn Nguyên	002444/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
140	Nguyễn Kim Oanh	000310/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
141	Nguyễn Quang Đại	000424/TQ-GPHN	- Y khoa - Quyết định số 188/QĐ-TTYT ngày 22/10/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt quy định tại Phụ lục số VIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
142	Nguyễn Quốc Huân	942/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
143	Nguyễn Sinh Cường	000506/TQ-GPHN	Hình ảnh y học	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
144	Nông Đức Hoài	0001186/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
145	Nông Thị Thu Hằng	003621/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
146	Phạm Duy Khánh	002693/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 244/QĐ-SYT ngày 10/04/2018 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng gây mê hồi sức	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng gây mê hồi sức		
147	Phạm Xuân Tiến	004215/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 214/QĐ-TTYT ngày 04/11/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Nội soi đường tiêu hoá trên trong chuyên khoa Nội soi chẩn đoán can thiệp quy định tại Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
148	Phạm Quang Trung	004048/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách KTV trưởng khoa Xét nghiệm/Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
149	Phạm Thị Thanh	807/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
150	Phạm Thị Thanh Hương	003168/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
151	Phạm Thủy Vân	002716/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
152	Phí Thị Hạnh	004238/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
153	Phù Đức Lý	000065/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
154	Quan Thanh Tô	0002244/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 666/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Kỹ thuật viên xương bột - Quyết định số 136/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của kỹ thuật viên xương bột quy định tại mục III, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại/Điều dưỡng		
155	Quan Thị Hồng Nhung	002559/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
156	Quan Thị Phương Liên	002561/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
157	Quan Thị Thùy Linh	0001191/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
158	Quan Thị Tiến	0001159/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 120/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật Ghi điện não đồ quy định tại mục II, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
159	Quan Thị Tình	003182/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 323/QĐ-SYT ngày 27/04/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách khoa Truyền nhiễm/Bác sỹ điều trị		
160	Quan Thị Thúy	0008591/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
161	Quan Văn Sử	0002256/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
162	Tạ Đức Toàn	000053/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
163	Tạ Hà Hưng	000468/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
164	Tạ Thị Hằng	0002243/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức/Điều dưỡng		
165	Tạ Thị Kiều	000089/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
166	Tạ Thị Sinh	002509/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 145/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng trợ giúp nội soi tiêu hoá	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
167	Tạ Thị Viễn	004181/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
168	Tạ Thu Huyền	0001685/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
169	Tạ Văn Kiên	588/TQ-CCHND	Mở quầy thuốc, đại lý bán lẻ thuốc cho doanh nghiệp	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
170	Tạ Văn Vũ	0002290/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 118/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng Tai mũi họng quy định tại mục IX, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh/Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng		
171	Tăng Thị Hà	002453/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Quyết định số 437/QĐ-TTYT ngày 16/7/2024 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
172	Trần Anh Tuấn	003230/TQ-CCHN	Điều dưỡng nha khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
173	Trần Quang Hùng	000149/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai, mũi họng - Quyết định số 1210/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh đa khoa.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Khám bệnh/ Bác sỹ điều trị		
174	Trần Thu Hà	003960/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 127/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
175	Trần Văn Anh	004300/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
176	Triệu Hồng Chinh	000430/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
177	Triệu Thị Minh Mẫn	003981/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 138/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Nhi quy định tại tại Mục III, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
178	Triệu Thị Tâm	000473/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
179	Triệu Thị Nhung	003130/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
180	Trương Văn Hưng	003918/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
181	Từ Việt Hưng	004224/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
182	Vàng Ngọc Huỳnh	003073/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 113/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng gây mê hồi sức quy định tại mục V, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng gây mê hồi sức		
183	Vàng Ngọc Trinh	004012/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
184	Vi Thị Chương	000429/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 01 ngày trong tuần: T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình	
185	Vi Thị Ngân	004091/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 515/QĐ-TTYT ngày 26/8/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức quy định tại Mục VIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
186	Vi Thị Thảo	004585/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
187	Vũ Đình Cường	002423/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và chống độc/Điều dưỡng		
188	Vũ Nhật Minh	003143/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
189	Vù Thị Hồ Giang	0002298/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên sản khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
190	Vũ Thị Thu Trang	0001183/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
191	Vương Kim Liên	0002242/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 1004/QĐ-SYT ngày 20/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện các kỹ thuật nội soi dạ dày, tá tràng. - Quyết định số 116/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Nội soi đường tiêu hoá trong chuyên khoa Nội soi chẩn đoán can thiệp quy định tại Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định 712a/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện kỹ thuật Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó khoa Khám bệnh/Bác sỹ		
192	Vương Thị Mão	0002289/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng trưởng khoa Nội/Điều dưỡng chăm sóc		
193	Nguyễn Thị Dung	004500/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Quyết định số 85a/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng quy định tại Mục XV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 01 ngày trong tuần: T7 + Thời gian trực	Bác sỹ	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình	
194	Nguyễn Thu Huyền	004550/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
195	Nguyễn Thị Hoạt	004006/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình						
196	Hà Tiến Đường	0002200/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Nội - Quyết định số 151/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật về Siêu âm tổng quát trong chuyên khoa Điện quang tại phần A, Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình/Người chịu trách nhiệm chuyên môn/Bác sỹ		
197	Mai Thị Xuân	0001130/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên Nhi khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sỹ		
198	Nguyễn Thị Ngà	0002109/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
199	Nguyễn Thị Nghít	0001187/TQ-CCHN	- Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh - Quyết định số 663/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm huyết học.	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
200	Ma Doãn Hạnh	002822/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
201	Hoàng Thị Bích Liên	0002100/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
202	Nguyễn Thị Bảo	003636/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
203	Đào Thị Sen	827/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Dược sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
204	Ma Đình Dinh	002461/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
205	Nguyễn Thị Dung	004500/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Quyết định số 85a/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hóa về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng quy định tại Mục XV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sỹ	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	
206	Vi Thị Chương	000429/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	
207	Nguyễn Thị Thu Huyền	003660/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Kỹ thuật y	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	
208	Hà Hồng Thắng	003456/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Kỹ thuật y	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	
	Trạm Y tế xã Bình Nhân						
209	Trần Thị Lệ Vân	0002114/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phó trưởng phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình/Người chịu trách nhiệm chuyên môn điểm trạm/Bác sỹ		
210	Trần Thị Khương	0002119/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
211	Nguyễn Đình Thuận	004008/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
212	Ma Thị Xây	0002118/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Vinh Quang						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
213	Nguyễn Thị Hồng	0002115/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm/Y sỹ		
214	Lý Thị Như	0002116/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
215	Nguyễn Thị Phương	002921/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Tân Mỹ						
216	Hoàng Văn Dẫn	0002171/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Tân Mỹ/Bác sỹ		
217	Hồ Kim Thoa	0002033/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
218	Ma Công Thanh	002440/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
219	Nông Thị Vân	003263/TQ-CHNN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
220	Quan Thị Mến	0002080/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
221	Quan Thị Nhân	003594/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Hùng Mỹ						
222	Hà Hồng Thu	003610/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sỹ		
223	Ma Thị Thúy Huyền	0002036/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm/Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
224	Hoàng Thị Mến	0002123/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
225	Ma Thị Nga	0002095/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
226	Mai Thị Liên	003560/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		Chuyển công tác từ TTYT đến Trạm Y tế từ 01/12/2025
	Trạm Y tế xã Trung Hà						
227	Hoàng Anh Thắng	003609/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng trạm/Bác sỹ khám bệnh		
228	Triệu Quyết Thắng	0002078/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
229	Quan Trọng Cao	0002081/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Trung Hà/Y sỹ		
230	Ma Thị Biên	0002082/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
231	Châu Văn Lâm	003112/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
232	Triệu Thị Diễm	0002077/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Chiêm Hóa						
233	Nông Quốc Huy	0002311/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Trung Hòa/Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
234	Hà Thị Thu Hường	002441/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Chiêm Hóa/Y sỹ		
235	Leo Thị Lan	004199/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
236	Hoàng Thị Loan	0002046/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Phúc Thịnh						
237	Ma Đức Duân	0002084/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phó trưởng TYT xã Chiêm Hóa/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Phúc Thịnh/Bác sỹ		
238	Hà Thị Thương	0002067/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
239	Bàn Thị Tươi	0002068/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
240	Phạm Thị Hương	003264/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
241	Nông Thị Giang	0003875/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Xuân Quang						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
242	Hoàng Thị Niềm	0002122/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
243	Hà Phương Chung	0002099/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
244	Hà Thị Hiền	0003886/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Trung Hòa						
245	Ma Thị Kim Dung	0002043/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
246	Hoàng Thị Hồng Hiệp	0002045/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
247	Hà Thị Ngần	003612/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
248	Nông Thị Tiên	004029/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Ngọc Hội						
249	Hà Thị Quynh	003698/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phó trưởng TYT xã Chiêm Hóa/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Ngọc Hội/Bác sỹ		
250	Nguyễn Thị Hương	0002085/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
251	Lục Thị Thu Hiền	004023/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
252	Hoàng Thị Chung	002689/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Hòa An						
253	Lương Đình Dũng	0001842/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Hòa An/Bác sỹ		
254	Hà Thị Bằng	0002047/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
255	Nông Quốc Bách	0002051/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
256	Phạm Xuân Biên	003015/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
257	Nguyễn Thị Mai Hoa	003285/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Nhân Lý						
258	Hoàng Văn Thành	0002207/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng TYT xã Hòa An/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Nhân Lý/Bác sỹ		
259	Hoàng Văn Hà	0002050/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
260	Nguyễn Thị Nguyệt	0002052/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
261	Lương Đình Chiến	004208/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Tân Thịnh						
262	Nguyễn Thế Chuyên	0002063/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Tân Thịnh/Y sỹ		
263	Ninh Thị Hồng Nhung	0002072/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
264	Vũ Thế Nghiệp	0002034/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
265	Lục Thị Hường	003615/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Yên Nguyên						
266	Hà Quốc Hải	0001382/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Yên Nguyên/Bác sỹ		
267	Nguyễn Thị Kỳ	0001383/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
268	Hoàng Thị Nghiệp	0002055/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
269	Lý Văn Chương	0002053/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
	Trạm Y tế xã Hòa Phú						
270	Hà Thị Diệp	0002056/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phó trưởng TYT xã Yên Nguyên/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Hòa Phú/Bác sỹ		
271	Hoàng Thị Quế	0002059/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
272	Ma Thị Minh	0002058/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
273	Mai Thị Hiền	0001096/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
274	Nông Thị Trường	0003882/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Tân An						
275	Hà Trọng Quang	0002073/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Tân An/Bác sỹ		
276	Nguyễn Phương Thảo	003889/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sỹ		
277	Hà Văn Dũng	0002070/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
278	Đinh Công Thâm	0002071/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
279	Hoàng Thị Diệp	0002049/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
280	Dương Thị Phương Diệp	002438/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
281	Đặng Tà Tiết	004378/HAG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Hà Lang						
282	Ma Văn Thủy	0002074/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
283	Châu Thị Hoài	0002075/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Hà lang/Y sỹ		
284	Trần Hương Ly	0002076/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Yên Lập						
285	Phạm Khánh Dũng	0002090/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Yên Lập/Bác sỹ		
286	Vũ Thị Sự	0002091/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
287	Hoàng Thị Hôn	0002092/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
288	Trần Văn Viên	0002083/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
289	Nguyễn Văn Thuận	002437/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
290	Nguyễn Văn Tuyến	004028/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Bình Phú						
291	Hoàng Văn Hòa	0002093/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phó trưởng TYT xã Yên Lập/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Bình Phú/Bác sĩ		
292	Nông Thị Khuyên	0002094/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
293	Hoàng Thị Hương	004484/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
294	Hoàng Văn Minh	003697/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
295	Nông Thị Toan	003598/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
	Trạm Y tế xã Phú Bình						
296	Triệu Thị Thanh	002655/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT/Bác sỹ		
297	Hoàng Hồng Quân	002443/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
298	Hà Thị Quỳnh	0002086/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
299	Châu Thị Lanh	003060/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
300	Hà Thị Huyền	004030/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Kiên Đài						
301	Nông Ngọc Tuyên	0002096/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phó Trưởng TYT xã Kiên Đài/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Phú Bình/Bác sỹ		
302	Hoàng Thị Thu Phương	0002097/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
303	Ma Văn Thuộc	004011/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
304	Ma Thị Sinh	003699/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Tri Phú						
305	Ngô Thế Nhật	0002103/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Tri Phú/Bác sỹ		
306	Đinh Thị Hằng	0002107/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
307	Triệu Thị Nường	0002108/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
308	Ma Thị Huyền	0002117/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
309	Phạm Thị Hương	003619/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
	Trạm Y tế xã Linh Phú						
310	Hoàng Thị Tình	002621/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phó Trưởng TYT xã Trĩ Phú/Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Linh Phú/Bác sỹ		
311	Vàng Văn Phương	0002101/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
312	Đinh Thị Quế	004043/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
313	Triệu Thị Chương	0002113/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
314	Hoàng Thị Hằng	0002112/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
315	Ngô Quang Huy	004273/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

Chiêm Hoá, ngày 12 tháng 12 năm 2025
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Linh